

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 17/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 17/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Cụ thể hóa các mục tiêu và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án cụ thể, gắn với chức năng nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế. Xác định nhiệm vụ trọng tâm của các cấp từ tỉnh đến cơ sở phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

#### **2. Yêu cầu**

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tập trung xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể, hiệu quả, phát huy dân chủ, huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.

### **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030**

Giai đoạn 2021-2030, tăng trưởng GRDP bình quân đạt trên 9,5%; Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng chiếm 42,8%; dịch vụ chiếm 40,8%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 13,2%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,2%; GRDP bình quân đầu người đạt trên 130 triệu đồng/người/năm (giá

hiện hành); Thu nhập bình quân đầu người đạt 116 triệu đồng/người/năm; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 10.000 tỷ đồng. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 35%.

- Hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt 100% số xã (tổng số 122 xã), trong đó 50% số xã (61 xã) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 15% số xã (18 xã) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trong tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 70% số đơn vị cấp huyện (04 cấp huyện) đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 35% số đơn vị cấp huyện (01 cấp huyện) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Thu nhập bình quân từ trồng rừng: Giá trị thu được từ gỗ nguyên liệu rừng trồng sản xuất 01 ha/chu kỳ, đến năm 2030: đối với rừng gỗ nhỏ (chu kỳ 7 năm) đạt trên 190 triệu đồng; đối với rừng gỗ lớn (chu kỳ trên 10 năm) đạt trên 350 triệu đồng. Năng suất gỗ rừng trồng đạt bình quân 28m<sup>3</sup>/ha/năm.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó tỷ lệ lao động đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%. Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm bình quân 2-2,5%/năm; tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số dưới 10%. Đạt 40 giường bệnh/10.000 dân và 11 bác sĩ/10.000 dân; phấn đấu đạt 100% số xã có bác sĩ và 100% số xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã; 100% người dân có thẻ bảo hiểm y tế. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia cấp học mầm non trên 65%, cấp tiểu học, trung học cơ sở trên 83%, cấp trung học phổ thông trên 60%.

- Tỷ lệ che phủ rừng trên 65%. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 98%. Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại các đô thị đạt 100%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu, gom xử lý đạt 100%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại khu dân cư nông thôn tập trung đạt 96%; 100% nước thải từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các bệnh viện được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường.

### III. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Tuyên Quang là tỉnh phát triển, thu nhập cao của vùng trung du và miền núi phía Bắc, phát triển xanh, bền vững và toàn diện, có môi trường xã hội văn minh, hiện đại.

### IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

#### 1. Thực hiện quán triệt, tuyên truyền về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 17/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về *phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị.

## **2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển và liên kết vùng**

Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách về phát triển và liên kết vùng, có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và mục tiêu đề ra; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tỉnh đặt trong mối liên kết với vùng trung du và miền núi phía Bắc; đổi mới tư duy phát triển, nhất là về liên kết vùng; cơ chế, chính sách đặc thù; phân bổ nguồn lực; nguồn nhân lực và tiềm năng, lợi thế của tỉnh và của vùng; giải quyết các vấn đề quan trọng của tỉnh trong mối liên hệ với vùng; mối quan hệ với các tỉnh trong vùng. Thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển liên kết vùng, phát triển kinh tế vùng có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo hoặc khó tuân thủ, bất hợp lý để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

Phối hợp chặt chẽ trong việc lập và triển khai thực hiện Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung đầu tư phát triển các vùng trọng điểm kinh tế của tỉnh, các trục liên kết dọc (hướng Bắc Nam và Tây Bắc - Đông Nam), các trục liên kết ngang (hướng Đông - Tây); chủ động tham gia phát triển các hành lang kinh tế: Hà Nội - Tuyên Quang - Hà Giang; Hà Nội - Phú Thọ - Tuyên Quang - Bắc Kạn - Cao Bằng; liên kết sâu rộng với các hành lang kinh tế khác: Vĩnh Phúc - Hà Nội - Hưng Yên - Hải Dương - Hải Phòng; Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn,...

Tập trung nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối vùng, liên vùng trong tỉnh và hệ thống giao thông quốc gia; hoàn thành các công trình có tính lan tỏa, đảm bảo kết nối các vùng kinh tế trọng điểm của khu vực, các phương thức vận tải tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư, cụ thể: hoàn thành xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang kết nối với đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ; phối hợp đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn chợ Chu - Ngã 3 Trung Sơn kết nối với tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên; tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang huyện Na Hang; đầu tư nâng cấp một số đoạn ưu tiên trên vành đai 2 (Quốc lộ 279) và vành đai 3 (Quốc lộ 37) và một số tuyến như Quốc lộ 2, Quốc lộ 2C, Quốc lộ 3B,... phối hợp với các tỉnh lân cận thống nhất, đề xuất đầu tư xây dựng các tuyến đường liên vùng: Thái Nguyên - Tuyên Quang - Yên Bái và Lạng Sơn - Bắc Kạn - Tuyên Quang - Hà Giang để tăng cường tính kết nối giao thông giữa các tỉnh, hình thành và phát triển các hành lang kinh tế từ thủ đô Hà Nội với các tỉnh Phú Thọ - Tuyên Quang - Hà Giang - Bắc Kạn - Cao Bằng và Thái Nguyên - Tuyên Quang - Yên Bái. Huy động nguồn vốn chuẩn bị đầu tư xây dựng các tuyến đường liên kết vùng: Đường từ thành phố Tuyên Quang đi xã Tam Đa, huyện Sơn Dương đến huyện Lập

Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc kết nối với nút giao IC5, IC6 cao tốc Nội Bài - Lào Cai; đường từ huyện Hàm Yên (cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang) đi huyện Chiêm Hoá đến huyện Na Hang kết nối với tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Hà Giang; chuẩn bị các điều kiện để nghiên cứu, đề xuất thêm loại hình giao thông là đường sắt và sân bay chuyên dùng.

Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các tuyến Quốc lộ; hoàn thành nâng cấp cải tạo QL.2C đoạn từ km217 - km247 (Chiêm Hoá - Na Hang); ưu tiên đề xuất nâng cấp, cải tạo và sửa chữa QL.37; QL.3B đoạn qua địa bàn tỉnh; cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường tỉnh, đường huyện và mạng lưới giao thông nông thôn; nhựa hóa, bê tông hóa các tuyến đường từ trung tâm các huyện, thành phố đến trung tâm các xã; đầu tư các tuyến đường trục chính qua trung tâm xã theo hướng đường đô thị (đầu tư đồng bộ về mặt đường, vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh và hệ thống thoát nước); tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng đường tỉnh ĐT.185 (đoạn từ thị trấn Na Hang đi xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình và đoạn Ninh Lai, Thiện Kế huyện Sơn Dương kết nối với xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phúc), đường tỉnh ĐT.186 (từ ngã 3 Thượng Âm giao với QL.37 đi xã Hồng Lạc, Sơn Nam, huyện Sơn Dương) theo tiêu chuẩn kỹ thuật đủ điều kiện để nâng thành đường Quốc lộ 2C và 2D theo quy hoạch đường bộ quốc gia và một số đoạn tuyến đường tỉnh quan trọng khác.

Xây dựng các tuyến giao thông kết nối với đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang. Hoàn thiện và cải tạo chỉnh trang các tuyến đường đô thị, từng bước hình thành tuyến đường vành đai thành phố Tuyên Quang (điểm đầu từ nút giao giữa cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ và Quốc lộ 2D đến Suối khoáng Mỹ Lâm, tuyến đi tránh thành phố Tuyên Quang qua Trung tâm huyện Yên Sơn, tiếp tục vượt sông Lô tại xã Tân Long, đi theo Quốc lộ 2C, đường Hồ Chí Minh qua cầu Bình Ca và kết thúc tại điểm ban đầu); xây dựng cầu và tuyến đường tránh thị trấn Sơn Dương từ Km183 QL.37 đi qua tổ dân phố Tân Kỳ, Tân Phúc qua QL.2C đến Km188 QL.37, tổ dân phố Đăng Châu, huyện Sơn Dương; cải tạo nâng cấp đường Tân Yên - Thái Sơn - Thái Hòa - Đức Ninh, huyện Hàm Yên; đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi Trung tâm huyện Yên Sơn Km14 QL2 Tuyên Quang - Hà Giang; đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang (Quốc lộ 2 đoạn tránh thành phố Tuyên Quang) đi khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang; xây dựng mới tại trung tâm huyện ít nhất 01 trục đường phát triển đô thị, đường từ trung tâm xã Đà Vị đến trung tâm xã Hồng Thái, huyện Na Hang và một số tuyến đường khác đến các khu, cụm công nghiệp, du lịch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Đầu tư xây dựng mới các cầu lớn vượt sông Lô, sông Gâm: cầu Xuân Vân, cầu Tân Long qua sông Gâm, huyện Yên Sơn; cầu Trường Thi, thành phố Tuyên Quang; cầu qua sông Lô km71 đường Tuyên Quang - Hà Giang đi xã Bạch Xá, huyện Hàm Yên; cầu vượt sông Phó Đáy: cầu Sơn Dương 2, thị trấn Sơn Dương, cầu Sơn Nam - Ninh Lai và cầu Trắng 2 xã Tân Trào, huyện Sơn Dương,... trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị theo quy hoạch.

Huy động nguồn lực, xã hội hóa đầu tư xây dựng mới bến xe khách: Bến xe khách Tuyên Quang, bến xe khách huyện Na Hang, Lâm Bình và bến xe

khách huyện Hàm Yên; thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý đối với các bến xe khách còn lại; các trạm dừng nghỉ trên tuyến QL.2 (trạm Bình Ca, trạm Hàm Yên), QL.2C (trạm Sơn Dương), QL.279 (trạm thị trấn Na Hang) và các điểm dừng chân, điểm tham quan du lịch trên các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường đến các khu, điểm du lịch,... xã hội hóa đầu tư xây dựng 19 bãi đỗ xe trên địa bàn huyện, thành phố.

Thu hút đầu tư xây dựng mới cảng cạn Tuyên Quang theo quy hoạch được Bộ Giao thông Vận tải chấp thuận; giai đoạn đến năm 2030, năng lực thông quan hàng hóa 35.000 TEU/năm hoặc lớn hơn. Cải tạo tuyến đường thủy trên sông Lô đoạn từ thành phố Tuyên Quang đến thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Đầu tư hoàn thiện tiêu chí đô thị loại II đối với thành phố Tuyên Quang, phân đầu đạt các tiêu chí đô thị loại I theo hướng đô thị thông minh; thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa; thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương; thị trấn Na Hang, huyện Na Hang; thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên đạt tiêu chí đô thị loại IV; thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, thị trấn Lăng Can huyện Lâm Bình theo hướng đô thị loại IV; 06 đô thị loại V gồm: Sơn Nam, Hồng Lạc, huyện Sơn Dương; Mỹ Bằng huyện Yên Sơn; Phù Lưu huyện Hàm Yên; Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa; Trung Môn, huyện Yên Sơn. Lập Đề án công nhận đô thị loại V đối với 19 đô thị.

Lập và triển khai quy hoạch chung 10 đô thị theo hướng đạt tiêu chí đô thị loại V ở trung tâm các xã: Thái Sơn, huyện Hàm Yên; Tân Trào, huyện Sơn Dương; xã Kim Bình, Trung Hà, Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa; xã Yên Hoa, huyện Na Hang; xã Trung Sơn, Xuân Vân, Trung Môn huyện Yên Sơn; xã Phúc Sơn huyện Lâm Bình. Phân đầu công nhận 11 đô thị loại V: xã Thái Sơn huyện Hàm Yên; Tân Trào, huyện Sơn Dương; xã Kim Bình, Trung Hà, Ngọc Hội huyện Chiêm Hóa; xã Đà Vị, Yên Hoa huyện Na Hang; xã Trung Sơn, Xuân Vân, huyện Yên Sơn; xã Thượng Lâm, Phúc Sơn huyện Lâm Bình. Quy hoạch để hình thành phát triển các cụm đô thị nhà ở tại các khu du lịch, khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo dọc các trục đường phát triển, các tuyến đường giao thông động lực. Lập chương trình phát triển đô thị từng đô thị, khu vực phát triển đô thị, quy chế quản lý kiến trúc.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án tổng thể truyền thông về du lịch Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; đầu tư, khai thác, kết nối tua, tuyến du lịch các khu du lịch trọng điểm của vùng, như: Khu di tích lịch sử, quốc gia đặc biệt Tân Trào (Tuyên Quang); Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình; Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm; Khu du lịch sinh thái hồ Núi Cốc (Thái Nguyên) - Khu du lịch sinh thái cảnh quan Thác Bản Giốc (Cao Bằng) - Khu du lịch sinh thái công viên địa chất Đồng Văn (Hà Giang) - Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng núi Mẫu Sơn (Lạng Sơn) - Khu du lịch sinh thái hồ Ba Bể (Bắc Kạn), Thác Bà, tỉnh Yên Bái, Sa Pa, tỉnh Lào Cai,... xây dựng tua du lịch ATK Tân Trào (Tuyên Quang) - ATK Định Hóa (Thái Nguyên) - ATK Chợ Đồn (Bắc Kạn) - Pắc Bó (Cao Bằng). Duy trì, củng cố và xây dựng, thiết lập quan hệ hợp tác với các đối

tác nước ngoài có tiềm năng, phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của tỉnh; tăng cường thu hút khách du lịch, củng cố, phát triển hệ thống sản phẩm và điểm đến du lịch, phát triển và đào tạo nâng cao nguồn nhân lực du lịch.

### **3. Phát triển nhanh và bền vững các ngành kinh tế của tỉnh**

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; cơ cấu lại kinh tế của tỉnh phải gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành kinh tế theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện chuyển đổi số theo Chương trình chuyển đổi số Quốc gia và Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Chương trình khuyến công tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025,... đảm bảo hiệu quả, bền vững, phát huy tiềm năng, lợi thế, điều kiện từng vùng, từng địa phương, phù hợp với vùng nguyên liệu chế biến. Tăng cường thu hút các nhà đầu tư gắn với tiêu chí ứng dụng khoa học công nghệ cao và bảo vệ môi trường, sản xuất các sản phẩm kỹ thuật tiên tiến. Tiếp tục thu hút đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp lĩnh vực điện tử, dược phẩm, cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng mới,... Giai đoạn 2021-2030, quy hoạch và thành lập mới các cụm công nghiệp ở những nơi có lợi thế phát triển cụm công nghiệp. Tập trung phát triển và đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt. Tiếp tục triển khai đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống điện, cấp điện nông thôn từ lưới quốc gia tỉnh Tuyên Quang.

Tập trung thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã ban hành. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, gắn với công nghiệp chế biến theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững; đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các sản phẩm có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Duy trì và phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, sản xuất hàng hóa tập trung; xây dựng vùng canh tác hữu cơ; vùng nông nghiệp công nghệ cao; thực hiện cấp mã số vùng trồng và hoàn thiện sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước, xuất khẩu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, nền tảng số; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm nông sản. Thực hiện có hiệu quả Chương trình "*Mỗi xã một sản phẩm - OCOP*"; kết nối đưa nông sản của tỉnh vào các Trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị, lên sàn giao dịch thương mại điện tử.

Tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn gắn với nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi cấp nước cho lúa 2 vụ, các cây trồng cạn có hiệu quả kinh tế cao, nuôi thủy sản thâm canh tập trung; công trình thủy lợi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; công trình phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; công trình thủy lợi đa mục tiêu, phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông lâm nghiệp; bê tông hóa đường nội đồng vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2035; quy hoạch, phát triển vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến; thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy; nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh đối với rừng trồng sản xuất. Phát triển diện tích rừng trồng gỗ lớn phục vụ công nghiệp chế biến, nhất là chế biến xuất khẩu; quản lý rừng bền vững và cấp Chứng chỉ rừng, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị thu nhập từ rừng. Đẩy mạnh phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng cây dược liệu dưới tán rừng, các dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học, nông lâm kết hợp. Xây dựng một số mô hình lâm nghiệp tổng hợp đạt hiệu quả; mô hình quản lý rừng bền vững dựa vào cộng đồng. Nghiên cứu cơ chế phân bổ nguồn thu dịch vụ môi trường rừng.

Thực hiện chính sách về hỗ trợ khoán bảo vệ rừng, dịch vụ môi trường rừng; chính sách hỗ trợ chuyển hóa phát triển rừng gỗ lớn; ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào quản lý, bảo vệ rừng, sản xuất nguyên liệu, chế biến sản phẩm lâm nghiệp. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng hợp lý, duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 65%; Xây dựng "Đề án xây dựng Tuyên Quang trở thành Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trung tâm sản xuất và chế biến gỗ"; phấn đấu đưa Tuyên Quang trở thành trung tâm sản xuất chế biến gỗ vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, là tỉnh điển hình về phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển du lịch sinh thái.

Phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, như: Thương mại, dịch vụ, bảo hiểm, ngân hàng, công nghệ thông tin, giáo dục và đào tạo,... Phát triển mạnh thương mại điện tử; thu hút đầu tư và xây dựng Trung tâm Hội chợ triển lãm và trung tâm Logistics của tỉnh; chuyển đổi từ mạng số hóa sang mạng số hóa đa dịch vụ, đa phương thức tạo cơ sở cho việc xã hội hóa thông tin. Triển khai mạnh mẽ các dịch vụ ngân hàng số, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các dịch vụ thanh toán hiện đại, tiện lợi, đảm bảo an ninh, an toàn trong thanh toán.

Đẩy mạnh tham gia chuỗi liên kết phát triển du lịch; đầu tư, khai thác, kết nối tua, tuyến du lịch tại các khu du lịch trọng điểm. Xây dựng Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào thành trung tâm giáo dục lịch sử cách mạng gắn với phát triển du lịch cả nước và đạt tiêu chí khu du lịch Quốc gia vào năm 2030; Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm là khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp; xây dựng Lễ hội Thành Tuyên trở thành lễ hội có quy mô, thương hiệu cấp quốc tế; Danh lam Quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình là trung tâm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá có thương hiệu cấp

quốc gia, tiến tới thương hiệu quốc tế. Xây dựng Bảo tàng tỉnh trở thành điểm đến trong hành trình của du khách tham quan du lịch tại Tuyên Quang.

Tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố có trọng điểm về du lịch, các doanh nghiệp lữ hành kết nối tua, tuyến du lịch, gắn điểm đến Tuyên Quang vào chuỗi giá trị du lịch liên tỉnh, liên vùng. Tổ chức thực hiện chương trình hợp tác phát triển du lịch 06 tỉnh Việt Bắc, hợp tác giữa thành phố Hồ Chí Minh và 08 tỉnh vùng Đông Bắc, hợp tác với thành phố Hà Nội và các chương trình hợp tác phát triển du lịch trong và ngoài nước. Xây dựng 01 (một) làng văn hóa dân tộc cấp tỉnh đồng bộ, bài bản, có đặc trưng riêng. Mỗi huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển ít nhất 01 làng văn hóa đặc trưng gắn với phát triển du lịch; xây dựng từ 01 đến 02 sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn, thu hút khách du lịch. Phát triển mô hình đón khách du lịch tham quan, trải nghiệm theo mùa nông nghiệp như: Lễ hội hoa Lê, ruộng bậc thang xã Hồng Thái, huyện Na Hang; ruộng bậc thang xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình,... Đầu tư xây dựng chợ đêm, khu ẩm thực, dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ du lịch tại thành phố Tuyên Quang; chợ đêm mua sắm tại thị trấn Na Hang... Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch. Quan tâm đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch, nhất là du lịch cộng đồng. Xây dựng Đề án phát triển kinh tế ban đêm.

Triển khai thực hiện Đề án đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và chủ động của ngân sách địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp về phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh gắn với Đề án đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển nguồn thu và chống thất thu ngân sách nhà nước phấn đấu hằng năm tăng thu so với dự toán được giao, đặc biệt là tăng thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, từng bước tăng tỷ trọng thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp trên tổng chi ngân sách địa phương.

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản, nhất là quỹ đất công, đất có nguồn gốc nông, lâm trường, quỹ đất có lợi thế phát triển kinh tế xã hội. Thực hiện có hiệu quả việc giao đất, giao rừng; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh; đo đạc địa chính và lập hồ sơ giao đất, cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp trả lại địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và công bố, công khai để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định; chủ động chuẩn bị tốt điều kiện về đất đai, mặt bằng để thu hút các dự án đầu tư lớn, mang tính động lực thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh; kiểm soát chặt chẽ việc giao đất thực hiện dự án; tăng cường quản lý, sử dụng đất của các Công ty nhà nước và các Dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn; tăng cường đăng ký quyền sử dụng đất và áp dụng định giá đất theo thị trường bảo đảm công khai, minh bạch.

Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn hồ, đập chứa nước; bảo vệ chất

lượng nguồn nước của các sông, suối, hồ trên địa bàn tỉnh. Làm tốt công tác điều tra cơ bản tài nguyên, chú trọng điều tra đánh giá tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, khoanh định các khu vực dự trữ, khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản; chấm dứt các hoạt động khai thác tài nguyên manh mún, nhỏ lẻ, sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học; khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, góp phần nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng. Chủ động giám sát, thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu; tập trung nâng cao cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai. Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học...

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình Ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc. Tập trung thúc đẩy việc chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến và đổi mới công nghệ; triển khai chuyển đổi số, đổi mới quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với quá trình đổi mới công nghệ;... Tăng cường liên kết giữa các trường đại học, các viện nghiên cứu và doanh nghiệp để hợp tác trong hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh; khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, công nghệ cao.

Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế góp phần tăng cường hợp tác, thu hút nguồn lực nước ngoài hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, phù hợp với định hướng, mục tiêu phát triển vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

#### **4. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân**

Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch sắp xếp lại trường, điểm trường lớp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026-2030. Xây dựng Trường Đại học Tân Trào thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh và các tỉnh khu vực đông Bắc; xây dựng Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật, chất lượng cao của tỉnh, để thực hiện đào tạo các ngành nghề chủ lực và trọng điểm, như các nghề điện công nghiệp, công nghệ ô tô, công nghệ thông tin, lâm sinh, hướng dẫn du lịch,... đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong nước và xuất khẩu.

Triển khai công tác giải quyết việc làm đồng bộ, chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm đảm bảo hiệu quả; tạo việc làm tại chỗ, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và đi làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; thu hút, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lao động sau khi làm việc ở nước ngoài trở về để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả Đề án Giảm nghèo tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Đề án xóa nhà tạm, dột nát cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng căn cứ cách mạng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030. Triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản. Thực hiện có hiệu quả các chính sách đối với người có công với cách mạng; thường xuyên rà soát, nắm chắc đời sống nhân dân, trợ giúp kịp thời cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người dân gặp khó khăn do thiên tai, tai nạn rủi ro, dịch bệnh,... thực hiện tốt các chính sách, chương trình thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, xây dựng và phát triển mạng lưới y tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các Trung tâm y tế tuyến huyện và trạm y tế xã, phường, thị trấn. Tăng cường nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị cơ bản cho y tế cơ sở, nâng cao năng lực hoạt động trạm y tế tuyến xã theo các Tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2030. Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang trở thành một trung tâm khoa học, kỹ thuật y tế, chuyển giao công nghệ, bệnh viện tuyến cuối của khu vực Đông Bắc, đảm bảo chăm sóc sức khỏe nhân dân tuyến Đông Bắc trong mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; đầu tư nâng cấp các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh: Bệnh viện y Dược cổ truyền, Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm; Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen,... Khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở khám chữa bệnh; đa dạng hóa các loại hình chăm sóc sức khỏe, các Bệnh viện đa khoa ngoài công lập, dịch vụ Bác sỹ gia đình,... Thực hiện các giải pháp mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành xây dựng Làng văn hóa du lịch và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào thuộc dự án Bảo quản, tu bổ, phục hồi phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào gắn với phát triển du lịch đến năm 2025; lập và triển khai thực hiện Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Kim Bình; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang

- Lâm Bình, gắn với phát triển du lịch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai xây dựng Hồ sơ Khu di sản thiên nhiên Ba Bể (Bắc Kạn) - Na Hang (Tuyên Quang) trình UNESCO công nhận di sản thiên nhiên thế giới; đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hoá tỉnh, Khu liên hợp thể thao tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp văn hoá, thể thao và du lịch của tỉnh;... Hoàn thành Quy hoạch, lập và triển khai thực hiện dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, Khu di tích cách mạng Lào, Làng Ngòi, Đá Bàn, huyện Yên Sơn.

Duy trì, nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” trọng tâm là xây dựng gia đình văn hoá, thôn, tổ dân phố văn hoá. Quan tâm đầu tư phát triển các môn thể thao thế mạnh của tỉnh; khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ, đầu tư vào lĩnh vực thể dục thể thao. Đăng cai tổ chức tốt các giải thi đấu thể thao khu vực, toàn quốc; tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

### **5. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh**

Tiếp tục thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh. Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Đề án nâng hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025.

Tuyên truyền, vận động người dân tuân thủ các quy định của Nhà nước trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo; kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật, khôi đại đoàn kết toàn dân; làm tốt công tác thăm hỏi, tranh thủ người có uy tín, chức sắc, chức việc các tôn giáo để phối hợp tuyên truyền, vận động tín đồ và nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### **6. Tập trung xây dựng hệ thống chính trị**

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang; đánh giá, chấm điểm trên Phần mềm xác định Chỉ số cải cách hành chính và công bố Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy

ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã+. Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Tổ chức các Hội nghị, Chương trình đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

*(Có biểu chi tiết đính kèm)*

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng Kế hoạch cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, thời gian hoàn thành; cụ thể hóa thành kế hoạch công tác hằng năm, phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; hằng năm (trước ngày 30 tháng 11 của năm), tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân đoàn kết, đồng thuận thực hiện và giám sát quá trình triển khai kế hoạch.

3. Giao Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, hằng năm (trước ngày 10 tháng 12 của năm) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trưởng phòng khối NCTH;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**